

THÁP NAM PÔ NAGAR - NGÔI ĐỀN THỜ SIVA

NGÔ VĂN DOANH*

Trong bốn kiến trúc tháp hiện còn của khu đền nổi tiếng Pô Nagar (Nha Trang, Khánh Hoà), công trình lớn thứ hai, sau tháp Chính, là ngôi tháp Nam (nằm về phía nam, ngay kế bên tháp Chính). Không chỉ khá lớn (cao 14,50 m.), toà tháp Nam còn có một hình thù, đặc biệt là tầng mái, khác hẳn hình dáng của những ngôi tháp Chăm truyền thống. Mặc dầu phần thân hầu như không khác thân của các tháp vuông, nhiều tầng phổ biến, nhưng bộ mái của tháp Nam không có nhiều tầng mà chỉ có bốn mặt mái cong kết lại thành một khối cao lớn, có hình dáng như một củ hành khổng lồ. Trong số các kiến trúc tháp cổ Chăm hiện còn và được biết, có một số tháp mà bộ mái là một khối cao tạo bởi bốn mái khum, nhưng, kiểu dáng và cấu tạo mái của tháp Nam Pô Nagar là độc nhất vô nhị.

Ngay từ đầu thế kỷ 20, khi đến điều tra, nghiên cứu khu đền Pô Nagar, nhà kiến trúc sư người Pháp H. Parmentier đã nhận thấy nét đặc biệt trong cấu trúc

và bộ mái của toà tháp Nam: “Tuy gần với loại tháp giản lược thường lệ (tức loại tháp tầng truyền thống, nhưng một số bộ phận và chi tiết kiến trúc được giản lược hơn so với bình thường- NVD), song bên ngoài rất khác. Kiểu bố cục thành tầng không còn, mà chỉ có mặt lưng của vòm. Hình mái ở tháp thì hình tháp mặt cong, ở tiền sảnh thì hình cung nhọn được dựng lên trên phần thân của kiến trúc.”⁽¹⁾ Chính những khác biệt so với kiểu tháp tầng truyền thống đã làm cho ngôi tháp Nam Pô Nagar có một vẻ dáng riêng.

Đúng là, nếu cắt phần thượng tầng đi, thì toàn bộ mặt bằng và cấu tạo phần thân của tháp Nam Pô Nagar hoàn toàn giống thân của một ngôi tháp tầng truyền thống. Như những ngôi tháp tầng truyền thống, tháp Nam có hai bộ phận cấu thành là gian điện thờ hình vuông (lòng gần vuông: 4 m x 3,80 m; nền tường ngoài: 6,00 m x 6,00 m) và khối tiền sảnh phía đông cũng gần vuông (mỗi mặt trên dưới 3,70 m. một

* PGS.TS. Ngô Văn Doanh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

chút) bọc một nội thất hành lang dài chạy từ gian thờ ra tới cửa ra vào phía đông (dài 3,40 m x 1,62 m.). Tuy gắn với nhau, nhưng hai bộ phận này có cấu trúc và hình dáng độc lập và khác nhau. Rồi thì, mỗi mặt của ba mặt tường bên ngoài của gian điện cũng được tạo bởi những cột ốp có hình trang trí áp dưới chân, một cửa giả ở chính giữa và các ô dọc nằm giữa hai cột ốp. Thế nhưng, ở tháp Nam, mỗi mặt tường, khác với thường lệ, chỉ có ba cột ốp (thường là bốn hoặc năm), mà cột ốp ở giữa lớn hơn hẳn hai cột ốp bên. Các cột ốp đều có hai thân chứ không phải một thân như thường lệ. Không chỉ cột ốp mà cửa giả cũng được làm theo một kiểu đặc biệt gồm hai thân: thân sau được tạo thành bằng hai cột ốp có hình trang trí áp dưới chân và trán cửa bên trên hình cung nhọn tựa như củ hành cũng hai thân đứng trên một mi cửa giả bằng gạch; thân trước được tạo bởi hai cột ốp hẹp, rất mỏng, không có hình trang trí áp chân cột, áp vào cột ốp rộng của thân sau và thấp hơn thân sau một chút, và, cũng đội một trán cửa nhiều thân hình củ hành thông qua một mi cửa giả bằng gạch. Cửa ra vào phía đông có hình dáng và cấu trúc giống như ba cửa giả của ba mặt tường gian thờ, nhưng lớn hơn và kéo dài phần thân ra thành cả một gian tiền sảnh (dài 3,40 m. và rộng 1,62 m.) nối liền gian thờ với cửa ra vào. Vì khối kiến trúc của chính kéo dài thành một cấu trúc tiền sảnh dài, nên hai mặt tường bắc nam hai bên đều được trang trí thêm ở mỗi mặt tường hai cột ốp trơn (chứ không phải cột ốp hai

thân) có hình áp dưới chân. Ngoài ra, hai đầu tường tiền sảnh được trang trí bằng hai chiếc cột ốp hai thân. Như vậy, mỗi mặt tường tiền sảnh có bốn cột ốp, chứ không phải ba như ở tường gian điện thờ. Thế nhưng, mặt tường tiền sảnh không có hình cửa giả. Xét về mặt cấu trúc, tiền sảnh chính là thân sau của cửa chính; còn hai thân phía trước hợp thành cửa ra vào. Về cơ bản, cấu trúc và hình dáng của phần cửa ra vào nằm ở đầu ngoài của tiền sảnh (chiều rộng thu lại còn 1,10 m. , hẹp hơn chiều rộng của tiền sảnh 0,42 m., và chiều dài cũng rất ngắn: chỉ 0,95 m.) giống như của các cửa giả. Như các cửa giả, trán cửa chính có hai thân; còn vòm mái của tiền sảnh ở phía sau dô cao lên tạo thành thân thứ ba phía sau của cửa ra vào. Do phần cửa thu nhỏ và thấp hơn, nên mặt ngoài phía đông của tiền sảnh cũng hiện ra như một cấu trúc cửa gồm hai trụ ốp hai bên (chính là hai cột ốp phía đông của hai mặt tường tiền sảnh) và một trán cửa lớn ba thân hình củ hành. Thân thứ hai ở giữa của trán cửa trông đơn giản và có hình dáng giống của thân trước. Ngoài cùng là thân trước của cửa được tạo bởi hai trụ cửa vuông bằng đá, một mi cửa đá nằm ngang tựa vào hai trụ đá bên dưới và một trán cửa bằng gạch hình củ hành hai thân đứng thẳng trên chiếc mi cửa đá.

Như đã nói, phần bên trên của gian điện thờ được tạo bởi mặt lưng đơn giản của vòm mái, chứ không phải là một cấu trúc gồm nhiều tầng vuông như của các tháp Champa truyền thống. Mặc dầu

khối hình củ hành và các chóp linga bằng đá vẫn còn, nhưng hiện nay, cái vỏ bên ngoài và phần đế của chóp tháp đã bị hư hại nhiều. Rất may là, qua những dòng khảo tả và bản vẽ từ hồi đầu thế kỷ 20 của nhà nghiên cứu H. Parmentier, chúng ta biết, đế của chóp linga đá có hình củ hành bốn múi với bốn hình đầu bò nhô ra ở phía dưới.⁽²⁾ Chính cái khối hình củ hành và bốn chiếc đầu bò đã góp phần khiến cho dáng vuông bên dưới của tháp chuyển sang hình tròn phía trên một cách hài hoà.

Toàn bộ ngôi tháp (cả gian thờ và tiền sảnh) được dựng trên một nền cao (khoảng 0,80 m). Các mặt đứng của nền tháp chạy dài, gấp khúc theo bình đồ của tháp và có cấu trúc gần như của tường tháp. Mặt tường nền tháp cũng có phần chính là tường ở giữa và hai đường gờ vuông, khá lớn bên dưới và bên trên nhô ra như chân và mái của tường. Mặt tường nền được trang trí bằng những ô vuông lõm vào và cách đều nhau - gần giống như kiểu trang trí đan xen giữa cột ốp và ô lõm nằm giữa các cột ốp của mặt tường tháp. Do vậy, tuy có chức năng là phần nền, nhưng cấu trúc nền của ngôi tháp Nam lại gắn kết rất hài hoà và hữu cơ với cả khối kiến trúc lớn mà nó đội ở bên trên.

Mặc dầu có khác với những ngôi tháp truyền thống ở phần mái bên trên, nhưng, theo cảm nhận của chúng tôi qua nhiều lần đến nghiên cứu và thăm thú tháp Bà Nha Trang, ngôi tháp Nam là một kiến trúc không chỉ lạ thường mà

còn rất đẹp. Có thể thấy ở ngôi tháp Nam sự kết hợp của hai mảng khối tương phản nhau là vuông và tròn: khối vuông vững vàng ở dưới làm nền và khối tròn nhẹ nhàng, mềm mại ở trên. Khối vuông ở dưới tạo cho kiến trúc một ấn tượng vững chắc và mạnh mẽ; còn khối tròn lớn bên trên thì tạo dáng vẻ bay bổng cho công trình. Bốn trán cửa và cửa giả hình củ hành ở bốn mặt tường tháp cùng mái vòm cong của tiền sảnh như đã từ từ uốn dần và làm mềm dần các đường nét và hình khối thẳng cứng, vuông vức của phần thân để chuẩn bị kéo cả ngôi tháp vào những đường nét và khối cong mềm mại cao vút của bộ mái hình củ hành bên trên. Tất cả những biểu hiện và sự kết hợp của các hình khối, đường nét và các bộ phận kiến trúc của ngôi tháp đã hiện ra thật đơn giản và ấn tượng. Gần như toàn bộ kiến trúc được cấu thành và được trang trí bằng những mảng khối lớn nhỏ hoặc vuông vức khoẻ mạnh hoặc cong tròn mềm mại. Gần như vắng bóng hoàn toàn các hoa văn trang trí trên các bộ phận kiến trúc của tháp Nam. Chi tiết trang trí duy nhất ở ngôi tháp là phần chóp tháp hình bốn đầu bò và hình sinh thực khí (linga). Chính chi tiết trang trí kiến trúc mang tính biểu tượng này đã giúp chúng tôi nhận ra được chức năng và vị trí của toà tháp Nam trong tổng thể những kiến trúc khác nhau của khu đền tháp nổi tiếng Pô Nagar.

Các tài liệu bia ký và những linh vật thờ tự bằng đá hiện còn cho biết, Pô Nagar vốn là khu đền Bàlamôn giáo lớn

và tồn tại qua nhiều triều đại của vương quốc cổ Chăm-pa. Và, tất nhiên, như những đền thờ ở các nơi khác, trong quần thể đền tháp Pô Nagar, có những công trình kiến trúc khác nhau để thờ những vị thần khác nhau của Bàlamôn giáo. Thế nhưng, hai vị thần được nhắc tới nhiều nhất trong bia ký và để lại nhiều linh vật thờ nhất là thần Siva và vợ (hay tính nữ) của ngài là nữ thần Bhagavati. Vậy, trong bốn ngôi tháp hiện còn ở Pô Nagar, tháp nào thờ vị thần tối cao Siva và kiến trúc nào thì của nữ thần Bhagavati? Các hiện vật điêu khắc còn lại như pho tượng đá⁽³⁾ và tác phẩm điêu khắc bằng đá trên trán cửa⁽⁴⁾ đã ít nhiều khẳng định ngôi tháp lớn hiện nay chính là đền thờ nữ thần Bhagavati (về sau trở thành Pô Inư Nugar- Nữ thần mẹ xứ sở). Qua những hình ảnh biểu tượng của đỉnh tháp là linga (hình ảnh được thờ phổ biến nhất của thần Siva), đầu bò Nandin (con vật cưỡi linh thiêng của thần Siva) và linh vật thờ linga trong lòng tháp, chúng tôi nghĩ, tháp Nam chính là đền thờ thần Siva, vị thần chủ của khu đền trong suốt nhiều thế kỷ. Thế nhưng, vấn đề được đặt ra là, ngôi tháp thờ vị thần chủ Siva sao lại nhỏ hơn ngôi tháp thờ vợ của thần và sao lại không nằm trên trục chính hiện nay của khu đền? Sau nhiều năm điều tra nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy, có nhiều cơ sở để cho rằng ngôi tháp Nam mới là kiến trúc chính của khu đền Pô Nagar từ đầu cho đến khi vị trí của nữ thần Bhagavati (về sau là Pô Inư Nugar) trở thành nữ thần chủ

của khu đền. Cơ sở đầu tiên và cũng dễ nhận thấy nhất là vị trí của ngôi tháp Nam trong tổng thể các kiến trúc hiện còn.

Dù nhỏ hơn ngôi tháp Chính, nhưng tháp Nam lại nằm ở vị trí trung tâm giữa hai kiến trúc: tháp Chính và tháp Đông Nam. Mà, vị trí của ngôi tháp Nam mới chính là vị trí trung tâm của khu đền thờ trên cùng của Pô Nagar, chứ ngôi tháp chính lại nằm ở góc đông bắc. Chính lịch sử đã cho biết vị trí quan trọng của ngôi tháp Nam. Ngay từ đầu thế kỷ 20, dựa trên những phát lộ của nền móng và bia ký, ông H. Parmentier đã đưa ra giả định của mình về lịch sử các ngôi đền tháp của Pô Nagar: “ở địa điểm này (Pô Nagar-NVD), đã từng có một ngôi điện đầu tiên bằng gỗ trước thế kỷ 8. Ngôi điện đó bị đốt cháy năm 696 saka (năm 774 sau CN.), rồi chắc là được dựng lại bằng gỗ ở chỗ ngôi tháp Nam vào năm 706 saka (784 CN.)... Ngôi tháp Nam hình như đã được dựng lại năm 1065 saka (1143 CN.) ở chỗ của ngôi điện dựng năm 706 saka.”⁽⁵⁾ Chắc là, vào lần tu bổ và xây dựng lại cuối cùng, khi mà nữ thần Bhagavati đã được thờ phụng như Nữ thần Mẹ xứ sở, thì ngôi đền thờ nữ thần được tôn lên (cả ở vị trí thờ tự và tâm vóc của kiến trúc) làm chính và trục của khu đền cũng được nắn lệch về phía bắc theo hướng đi vào ngôi tháp chính. Thậm chí, khi được làm lại, tháp Nam và tháp Đông Nam⁽⁶⁾ đã được chỉnh quay về hướng chính đông theo hướng của tháp chính.

Như ba ngôi đền thờ kia, tháp Nam cũng mang trong mình những dòng bia ký cổ Chăm-pa: khắc trên chiếc mi cửa và chiếc cột cửa bằng đá. Thế nhưng, do bị hư hại, nên, cho đến nay, các nhà khoa học chỉ đọc được từng đoạn hay từng từ của những bia ký này mà thôi. Trên mi cửa đá, có ba dòng chữ Chăm cổ mà các nhà khoa học đã đọc được từng mẫu, từng mẫu câu như sau: "1. Vua Bhadra Varma, một lần nữa vua Jaya Simha Varma..... những kẻ thù đã đui.....2. Năm 1021 (ngày tháng năm) sinh; năm 1051 (khi Ngài là) devaraja; năm 1055 (khi Ngài là) yuvaraja (hoàng thái tử); năm 1060, Ngài dâng cho thần Saddharma; sau đấy, vào năm 1061, Ngài là vua; năm 1062, Ngài dâng cho thần Srisana (Siva); vào năm 1064, Ngài dâng cúng cho Siva Linga và Visnu. 3. Từ rất lâu rồi, khoảng 1.780.500 năm, vua Vicitra Sagara đã dâng chiếc Linga Kauthara (linga của vùng Kauthara, tức vùng Khánh Hoà bây giờ). Đức vua đã dâng một Siva linga vào năm 1060. Đức vua..... hiện giờ, thời kỳ của Jaya Indravarma..... lại cúng một cái khác vào năm 1065."⁽⁶⁾ Trên chiếc cột cửa bằng đá phía bắc, có những dòng bia ký bằng chữ Chăm cổ: mặt A có 4 dòng, mặt B có 6 dòng còn nguyên và một số dòng đã bị đục mất chữ. Bốn dòng bia ký của mặt A cổ hơn, nhưng lại không thể đọc được vì mờ nét, chỉ một chữ *linga* là còn nhận ra được. Còn 6 dòng của mặt B nói về việc Vua Indravarman dâng cúng ba đứa trẻ cho thần Sri Indravarman Sivalingasvara. Có thể,

theo các nhà nghiên cứu, những đứa trẻ này bị buộc phải làm kẻ hầu hạ để trừng phạt cha chúng vì đã nói xấu vua.⁽⁷⁾ Những dòng bia ký trên mi cửa và cột cửa một lần nữa cho thấy vị trí là ngôi đền thờ Siva của toà tháp Nam trong quần thể các kiến trúc của Pô Nagar. Cũng qua các bia ký này, đặc biệt là bia ký khắc trên mi cửa, chúng ta có một niên đại là năm 1065 saka (1143 CN). Như đã dẫn ở trên, H. Parmentier cho rằng năm 1065 saka là niên đại xây ngôi tháp Nam hiện còn cho đến hôm nay. Vậy năm 1065 saka (1143 CN.) này thật sự có phải là niên đại của ngôi tháp Nam hay không?

Sau H. Parmentier, người có công nhất và thành công nhất trong việc xác định niên đại và phong cách cho các đền tháp Chăm-pa là P. Stern. Thế nhưng, do chưa được nghiên cứu kỹ khu đền Pô Nagar, nên, trong công trình của mình, P. Stern chỉ đưa ra những giả định về niên đại của những kiến trúc ở đây mà thôi. Theo ông, các vòm cuốn lớn và bộ mái cho thấy ngôi tháp Nam phải là muộn.⁽⁸⁾ Thế nhưng, P. Stern lại chưa đưa ra niên đại và phong cách cụ thể cho ngôi tháp Nam. Theo nghiên cứu và phân tích của chúng tôi, các cột ốp trơn và phẳng, khoang tường giữa hai cột ốp được trang trí bằng một ô hình chữ nhật nổi, các trán cửa giả và cửa ra vào hình vòm cung nhọn... là những đặc trưng của phong cách Bình Định (thế kỷ 12-14). Như vậy, chúng tôi cũng cho rằng, niên đại xây dựng năm 1143 của tháp Nam là có thể chấp nhận được.

Như vậy là, qua phân tích những cứ liệu của bia ký và hiện vật điêu khắc, chúng tôi cho rằng, trong quần thể các đền tháp ở Pô Nagar, toà tháp Nam là đền thờ thần chủ Siva và đã từng là ngôi đền trung tâm của khu đền Balamôn giáo nổi tiếng ở miền nam Champa trong suốt một thời gian dài, từ khi khu đền ra đời vào thế kỷ 7 đến khoảng đầu thế kỷ 12, khi nữ thần Bhagavati được thờ như nữ thần chủ của khu đền. Ngoài ra, những phân tích về sự kết hợp hài hoà và hữu cơ giữa các thành phần kiến trúc cũng như đặc trưng phong cách của những bộ phận và yếu tố trang trí kiến trúc cho phép chúng tôi nhận thấy vẻ đẹp thống nhất và hoàn chỉnh của ngôi tháp Nam. Trên cơ sở phân tích phong cách học, chúng tôi cho rằng ngôi tháp Nam hiện nay được dựng lại trên nền của kiến trúc cũ vào giữa thế kỷ 12 (năm 1143), và, như vậy là nằm trong phong cách Bình Định.

CHÚ THÍCH

- 1, 2, 5. H. Parmentier, *Inventaire Descriptif des Monuments Chams de L Annam*, (IC.) Paris, Ernest Leroux, 1909, tr.122-124. Bản vẽ 23, 24.
3. Chúng tôi đã phân tích pho tượng này trong bài: “Đền thờ Pô Nagar- pho tượng Durga năm 965”; trong tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 2, 2004, tr. 52-55.
4. Về tác phẩm điêu khắc này, xem: Ngô Văn Doanh, *Từ chiếc lá nhĩ ở Pô Nagar đến hình tượng Mahishamardini trong nghệ thuật cổ Champa*, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 6, 2004, tr.48- 53.
- 6, 7. H. Parmentier, IC. Sdd. tr. 124-125; R. C. Majumdar, *The inscriptions of Champa*, Gian Publishing House, Delhi, 1985, tr. 177-178, 218.
8. P. Stern, *L Art du Champa et son Evolution*, Toulouse, 1942, tr.90.